TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TINH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2017/QĐST- DS	Đăk Hà, *ngày* 07 *tháng* 7 *năm* 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2017 /TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon T.

Bị đơn: Ông Trần Thế H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Đăk T, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Thế H phải trả cho ông Lương Văn B số tiền là 14.920.000 đồng *(Mười bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)*. Trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng),* số tiền lãi là 4.920.000 đồng *(Bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).*

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ ngày ông Lương Văn B (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Thế H (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa

thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6, Điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 373.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng)*. Nhưng ông Lương Văn B nhận nộp số tiền này thay cho ông Trần Thế H. Ông Lương Văn B đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai số AA/2010/0009211 ngày 07/6/2017 của Chi cục thi hành ấn dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Ngô Văn Minh